

Bản án số: 127/2018/DS-PT

Ngày 13 - 6 - 2018

V/v tranh chấp thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ba

Các Thẩm phán: Ông Đặng Quốc Khởi

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Kim Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2016/TLPT-DS ngày 15 tháng 4 năm 2016 về việc “Tranh chấp thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2016/DS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 723/2018/QĐ-PT ngày 14 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Võ Văn M, sinh năm 1957; (chết ngày 15/5/2016)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Võ Văn M:

+ Bà NLQ6, sinh năm 1957; (có mặt)

+ Ông NLQ8, sinh năm 1980; (có mặt)

+ Bà NLQ9, sinh năm 1987; (vắng mặt)

+ Bà Phạm Thị Hồng X, sinh năm 1981; (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà NLQ6, ông NLQ8, bà NLQ9, bà Phạm Thị Hồng X: Ông NLQ7, sinh năm 1978 (theo văn bản ủy quyền ngày 16/6/2016); (có mặt)

Cùng địa chỉ: 92 LTT, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông NLQ7: Ông Dương Văn H, Luật sư Văn phòng Luật sư Dương Văn H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long; (có mặt)

- Bị đơn: Ông Võ Thành Đ, sinh năm 1940; (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn: Bà NLQ10, sinh năm 1950 (theo văn bản ủy quyền ngày 23/8/2017); (có mặt)

Cùng địa chỉ: 92A LTT, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông NLQ1 (Vo Huu Phuoc), sinh năm 1935; địa chỉ: 6286 South ParKhaven Lane Sprinffield Mo 658100, USA; (vắng mặt)

2/ Ông NLQ2 (Thang Vo), sinh năm 1941; địa chỉ: 7335 S.Noel.Dr Shreveport La 71107, USA; (vắng mặt)

3/ Ông NLQ3 (Tong Tony), sinh năm 1948; địa chỉ: 17693 Hever Circle, Fountain Valley Callifornia CA 92708, USA; (vắng mặt)

4/ Bà NLQ4 (Diana Vo Hong), sinh năm 1953; địa chỉ: 9084 La Crescenta Ave Fountain Valley Callifornia CA 92708, USA; (vắng mặt)

5/ Ông NLQ5 (Vo Chinh Van), sinh năm 1944; địa chỉ: 17328 Bramble Ct.Yorba Linda, California 92896, USA (chết 12/3/2017)

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông NLQ5:

5.1/ Bà NKT-NLQ5.1, sinh năm 1949; địa chỉ: 127 PMH, thị trấn CTH, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt)

5.2/ Bà NKT-NLQ5.2, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp An Ninh, xã An Khánh, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt)

5.3/ Bà NKT-NLQ5.3 (Wendy Wu), sinh năm 1975; địa chỉ: 127 PMH, thị trấn CTH, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt)

5.4/ Ông NKT-NLQ5.4, sinh năm 1978; 32/35A Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt)

5.5/ Ông NKT-NLQ5.5, sinh năm 1980; (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, bà NKT-NLQ5.1, bà NKT-NLQ5.2, bà NKT-NLQ5.3, ông NKT-NLQ5.4: Ông NKT-NLQ5.5, sinh năm 1980; địa chỉ: 127 PMH, thị trấn CTH, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp (theo văn bản ủy quyền ngày 08/9/2011, 31/10/2011, 07/4/2017, 21/4/2017); (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông NKT-NLQ5.5:

+ Ông Trần Văn Th, Luật sư Văn phòng Luật sư Thành Luật Sài Gòn, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt)

+ Ông Dương Văn H, Luật sư Văn phòng Luật sư Dương Văn H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long; (có mặt)

6/ Bà NLQ6, sinh năm 1957; (có mặt)

7/ Ông NLQ7, sinh năm 1978; (có mặt)

8/ Ông NLQ8, sinh năm 1980; (có mặt)

9/ Bà NLQ9, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 92, LTT, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

10/ Bà NLQ10, sinh năm 1950; (có mặt)

11/ Bà NLQ11, sinh năm 1971; (có mặt).

12/ Bà NLQ12, sinh năm 1970; (vắng mặt).

13/ Ông NLQ13, sinh năm 1972; (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của NLQ11, NLQ12, NLQ13: Ông Võ Thành Đ, sinh năm 1940; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 92A LTT, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

14/ Ông NLQ14; địa chỉ: 90, LTT, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Võ Thành Đ;

- *Viện kiểm sát có kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 09/04/2010 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Võ Văn M trình bày:*

Nguồn gốc các thửa đất 1, 2, 4, 9, 16, 17 tổng diện tích khoảng trên 2.000m² đất tọa lạc tại khóm 1, phường 2, thành phố VL là của cụ Tổng Thị Tr thụ hưởng từ đất hương quả của cụ Tổng Hữu Tr1 từ năm 1961. Sau đó cha ông là cụ Võ Văn Th1 và mẹ ông là cụ Tổng Thị Tr xây dựng một căn nhà tường trên đất để ở, đến năm 1965 cụ Tr tiếp tục coi nới và cất lại căn nhà để gia đình cùng chung sống. Năm 1968, cụ Th1 bệnh chết, cụ Tr tiếp tục quản lý nhà đất đến năm 1975 bị tai nạn giao thông chết, sau đó các anh chị em của ông M lần lượt đi nước ngoài. Còn lại ông M và ông Đ tiếp tục quản lý sử dụng nhà và đất. Khi thực hiện kê khai đăng ký quyền sử dụng ông Đ đứng ra kê khai đăng ký toàn bộ diện tích đất và chiếm giữ toàn bộ tầng trệt của căn nhà số 92 để kinh doanh buôn gia đình ông M phải lên ở tầng lầu một của căn nhà để ở. Làm cho việc sinh hoạt của gia đình ông M gặp rất nhiều khó khăn, không có chỗ buôn bán. Nên ông M kiện yêu cầu ông Đ chia thừa kế đối với tài sản nhà và đất trên làm 08 phần theo pháp luật cho các đồng thừa kế là: Võ Tấn T1, NLQ1, Võ Thành Đ, NLQ2, NLQ5, NLQ3, NLQ4 và ông là Võ Văn M mỗi người một phần.

- *Tại biên bản lấy lời khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ1, NLQ5, NLQ3, NLQ4, NLQ2 thống nhất trình bày:*

Nguồn gốc căn nhà một trệt, hai lầu gắn trên thửa đất 1, 2, 4, 9, 16, 17 có tổng diện tích đất khoảng 2.000m² đất tọa lạc tại khóm 1, phường 2, thành phố VL là của cụ Võ Văn Th1 và cụ Tổng Thị Tr chết để lại. Cụ Th1 và cụ Tr có các người con như M trình bày. Ông NLQ1, ông NLQ3 và bà NLQ4 nhiều lần gửi

tiền về để ông Đ sửa chữa căn nhà của cha mẹ trước đây. Nay ông NLQ1, NLQ5, NLQ3, NLQ4, NLQ2 yêu cầu chia đều phần di sản của cụ Th1 cụ Tr thành 08 phần cho các anh em mỗi người một phần.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/02/2011 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Thành Đ trình bày:*

Nguồn gốc đất tranh chấp là của cụ Tổng Hữu Tr1 mua để làm đất nghĩa địa, khi cụ Tr1 chết đất bỏ hoang, năm 1961 ông Đ khai phá và đến năm 1964 thì xây dựng căn nhà trên đất để ở cùng với cụ Th1 và cụ Tr. Thời điểm xây dựng nhà thì ông Đ sống chung với cha mẹ là cụ Th1 và cụ Tr. Khi xây dựng ông có nhờ mẹ ông đứng tên xin phép để xây dựng. Năm 1968, cụ Th1 chết, năm 1975 cụ Tr chết. Năm 2007, ông Đ có sửa chữa nhà chính như nâng nền lót gạch men, thay hệ thống cửa sắt, làm nhà tiền chế trên sân thượng. Ngoài ra ông Đ có xây dựng thêm 7 phòng trọ, nhà để xe, trụ cổng hàng rào bao quanh thửa đất và hàng rào khuôn viên mộ.

- *Tại bản án dân sự sơ thẩm số 11/2012/DSST ngày 15/6/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Võ Văn M và yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông NLQ1, ông NLQ5, ông NLQ3, ông NLQ2, và bà NLQ4.

Buộc ông Võ Thành Đ phải giao cho ông Võ Văn M được quyền sử dụng phần đất diện tích 1.184,1m² thuộc các thửa 01, thửa 04, thửa 09, thửa 16 diện tích 36,5m², thửa 17, các thửa đất tọa lạc tại khóm 1, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. Ông M được sở hữu các căn nhà và vật kiến trúc và các cây lâu năm gắn liền với phần đất được chia gồm: 01, dãy nhà trọ, dãy nhà kho 04 gian, còn 01 gian sử dụng và trụ cổng, hàng rào xây gạch không tô trát mặt ngoài. Buộc ông Võ Văn M phải hoàn trả cho ông Võ Thành Đ trị giá các căn nhà gồm: nhà xe, dãy nhà trọ, dãy nhà kho và trụ cổng, hàng rào, cây lâu năm gắn liền với phần đất ông được hưởng bằng 82.723.564 đồng.

Giao cho ông Võ Thành Đ được quyền sử dụng phần đất diện tích 1.120,6m² thuộc các thửa 02, thửa 04, thửa 17, thửa 18 tọa lạc tại địa chỉ trên. Ông Đ được sở hữu căn nhà 1 trệt, 2 lầu và vật kiến trúc khác và các cây lâu năm gắn liền với phần đất được chia. Trong phần nhà đất giao cho Đức có phần thửa kế của ông T1 giao cho ông Đ quản lý.

Buộc ông Võ Thành Đ và ông Võ Văn M phải hoàn trả trị giá phần thừa kế cho: NLQ1, NLQ5, NLQ3, NLQ2, NLQ4. Phần ông Đ hoàn cho mỗi người 1.466.604.101 đồng; ông M hoàn cho mỗi người 1.493.354.167 đồng. Riêng ông Đức hoàn giá trị nhà cho ông M 79.083.268 đồng.

- *Tại bản án dân sự phúc thẩm số: 17/2012/DSPT ngày 17-10-2012 của Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh quyết định: Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 11/2012/DSST ngày 15-06-2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Giao hồ sơ về cho Tòa cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án.*

- *Tại biên bản hòa giải ngày 26/03/2013 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan NLQ6 trình bày:* Năm 1976, bà NLQ6 kết hôn với ông M và về ở căn

nhà số 92, khóm 1, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. Sau đó phát sinh mâu thuẫn ông Đ không cho mua bán ở tầng một nên bà NLQ6 và ông M đi thuê nhà để ở mua bán còn lại hai người con của ông bà là NLQ8 và NLQ9 ở trên lầu một của căn nhà số 92.

- *Tại biên bản ngày 31/03/2014 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ14 trình bày:* Thừa đất số 46 là của ông NLQ14 do ông đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo đo đạc thì phần sê nô nhà của ông M và ông Đ đang tranh chấp nằm trong 1,5m² đất thuộc thửa 46 của ông NLQ14, tuy nhiên do hai bên đã xây dựng tường nhà ổn định nhưng ông NLQ14 chấp nhận cho ông Đ được sử dụng 1,5m² đất có gắn sê nô nhà của ông Đ đang sử dụng và không khiếu nại. Do không có tranh chấp đối với 1,5m² đất nên ông NLQ14 yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

Tại bản án sơ thẩm số: 12/2014/DSST ngày 22-10-2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn M và chấp nhận yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do anh NKT-NLQ5.5 và ông Võ Văn M làm đại diện.

- Buộc ông Võ Thành Đ, bà NLQ10 và chị NLQ11, chị NLQ12, anh NLQ13 có trách nhiệm di dời cây trồng để giao cho ông Võ Văn M được quyền sử dụng phần đất diện tích 1.194,7m² thuộc các thửa 01, 04, 09, 16, 17 tờ bản đồ số 12. Trong đó, thửa số 01 diện tích 114m², thửa 04 diện tích 49,9m², thửa 09 diện tích 136,5m², thửa 16 diện tích 36,5m², thửa 17 diện tích 857,8m². Các thửa đất cùng tọa lạc tại khóm 1, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

- Buộc ông Võ Thành Đ, bà NLQ10 và chị NLQ11, chị NLQ12, anh NLQ13 có trách nhiệm giao cho ông Võ Văn M được sở hữu các tài sản nhà và vật kiến trúc gắn trên phần đất diện tích 1.194,7m² gồm: 01 nhà xe, dãy nhà trọ; dãy nhà kho 04 gian, còn 01 gian sử dụng, trụ cổng, hàng rào xây gạch không tô trát mặt ngoài.

- Buộc ông Võ Văn M phải hoàn trả giá trị tài sản nhà và vật kiến trúc gắn trên phần đất diện tích 1.194,7m² cho ông Võ Thành Đ và vợ con ông Đ tổng số tiền là 105.777.000 đồng.

2. Giao cho ông Võ Thành Đ được quyền sử dụng phần đất diện tích 962,4m² thuộc các thửa 02, 04, 17 tờ bản đồ số 12. Trong đó thửa số 02 diện tích 222,5m², thửa 04 diện tích 86,4m², thửa 17 diện tích 653,5m². Các thửa đất tọa lạc tại khóm 1, phường 2, Thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

- Giao cho ông Võ Thành Đ được sở hữu các căn nhà 1 trệt, 2 lầu và vật kiến trúc khác do ông Đ xây dựng gồm nhà vệ sinh, phòng ở liền kề với nhà chính gắn liền với phần đất 962,4m² được chia.

- Buộc ông Võ Văn M và vợ con ông M có trách nhiệm di dời tài sản để giao trả lại cho ông Võ Thành Đ tầng lầu 1 của căn nhà một trệt hai lầu gắn trên 962,4m² đất được phân chia cho ông Võ Thành Đ.

3. Giao cho ông Võ Thành Đ quản lý phần thừa kế của ông Võ Tấn T1 được hưởng theo kỹ phần được chia trị giá bằng 2.808.727.151 đồng.

4. Công nhận sự tự nguyện của ông NLQ14 giao cho ông Võ Thành Đ được quyền sử dụng diện tích 1,5m² đất ODT thuộc thửa 46 có gắn sê nô căn nhà chính một trệt hai lầu tọa lạc tại khóm 1, phường 2, thành phố VL.

(Vị trí, kích thước phần đất theo trích đo bản đồ địa chính khu đất và trích đo bản đồ phần đất được phân chia đính kèm theo).

5. Các đương sự có nghĩa vụ kê khai đăng ký cấp quyền sử dụng đất theo quy định của Nhà nước.

6. Buộc ông Võ Văn M phải hoàn trả trị giá phần thừa kế cho: Ông NLQ1, NLQ5, ông NLQ3, NLQ2, NLQ4 mỗi người 1.827.654.500 đồng.

7. Buộc ông Võ Thành Đ phải hoàn trả trị giá phần thừa kế cho: Ông NLQ1, NLQ5, NLQ3, NLQ2, NLQ4 mỗi người 981.072.500 đồng.

Bản án sơ thẩm số: 12/2014/DSST ngày 22-10-2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã bị bản án số: 66/2015/DSPT ngày 09-04-2015 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử hủy, giao về cho Tòa án tỉnh Vĩnh Long thụ lý, giải quyết lại sơ thẩm.

Theo các biên bản làm việc ngày 05-08-2015, biên bản hòa giải ngày 28-08-2015 và các biên bản làm việc ngày 09-09-2015 các đương sự đều thống nhất hai vấn đề sau:

+ Cụ Võ Văn Th1 và cụ Tống Thị Tr là vợ chồng, cụ Th1 chết năm 1968, cụ Tr chết năm 1975; hai cụ có 10 người con là: Tống Thị Ng, chết khoảng năm 1945, lúc 19 tuổi, không có chồng và con; Võ Hữu Ngh, đi lính của chế độ cũ chết trước năm Mậu Thân (1968), không có vợ con; Võ Tấn T1, sau 30-04-1975 cùng vợ con đi nước ngoài, có thông tin ông T1 đã chết, còn vợ con hiện không biết ở đâu; Võ Thành Đ là bị đơn, Võ Văn M là nguyên đơn trong vụ án và 05 người đang định cư ở Hoa Kỳ là NLQ1 NLQ2, NLQ5, NLQ3, NLQ4.

+ Lấy kết quả đo đạc, thẩm định giá đất, giá trị tài sản trên đất lập ngày 09-12-2013 và số đo diện tích đất các thửa đất 1, 2, 4, 9, 16, 17, diện tích nhà ở, nhà trọ, nhà kho, các công trình khác trên đất thể hiện tại Trích đo bản đồ địa chính khu đất của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Long lập ngày 05-03-2014 để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Do tại biên bản hòa giải ngày 28-08-2015, các biên bản làm việc ngày 09-09-2015: ông M có yêu cầu được chia một phần đất diện tích 269,6m², ông Đ không đồng ý chia, nhưng tự nguyện sẽ cho ông M 60m² để làm nhà ở. Nhưng phần diện tích đất 269,6m² và 60m² không xác định cụ thể vị trí, tứ cận, mốc giới. Được các bên thống nhất và ông M tự nguyện nộp tiền tạm ứng chi phí, nên ngày 02-12-2015 Tòa án đã trưng cầu cơ quan chuyên môn đo đạc khảo sát, định vị mốc giới hai phần đất trên theo chỉ ranh của nguyên đơn, của bị đơn. Kết quả đo đạc khảo sát, định vị mốc giới nói trên được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Long cung cấp cho Tòa án bằng hai bản Trích đo bản đồ địa chính khu đất số 1 và số 2 cùng lập ngày 31-12-2015.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2016/DS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, quyết định:

Căn cứ Nghị quyết số 1037/2006/NQUBTVQH11 ngày 27/7/2006 của Ủy ban thường vụ quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01/7/1991 có người Việt Nam định cư ở nước ngoài; điểm c khoản 2 Điều 199 và khoản 1 Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 674, 675, 676, 683, 683 của Bộ luật dân sự; Điều 170 của Luật đất đai năm 2014.

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Võ Văn M và yêu cầu của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan về việc yêu cầu ông Võ Thành Đ và bà NLQ10 chia di sản thừa kế của cụ Võ Văn Th1 và cụ Tống Thị Tr để lại.

- Buộc ông Võ Thành Đ, bà NLQ10 có nghĩa vụ hoàn giá trị thừa kế quyền sử dụng đất các thửa 1, 2, 4, 9, 17 tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại khóm 1, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long và giá trị căn nhà 92, LTT, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long cho NLQ1 NLQ2, NLQ5, NLQ3, NLQ4 mỗi người một kỷ phần bằng 2.763.102.151 (*Hai tỷ, bảy trăm sáu mươi ba triệu, một trăm linh hai ngàn, một trăm năm mươi mốt*) đồng.

- Giao cho ông Võ Thành Đ và bà NLQ10 được tiếp tục quản lý kỷ phần thừa kế của ông Võ Tấn T1 được hưởng bằng 2.763.102.151 đồng, ông Võ Thành Đ và bà NLQ10 có nghĩa vụ giao lại cho các thừa thế vị của ông Võ Tấn T1 khi họ có yêu cầu.

- Buộc ông Võ Thành Đ giao cho ông Võ Văn M được nhận thừa kế quyền sử dụng 264,6m² thuộc tách thửa số 17, loại đất thổ vườn và 5,0m² thuộc tách thửa số 9, loại đất ao, thuộc tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại khóm 1, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long và được quyền sở hữu 50m² nhà trọ và 50,5m² nhà xe (nhà sắt) hiện tồn tại trên phần diện tích 264,6m² được giao ông M được hưởng thừa kế quyền sử dụng. Phần đất diện tích 269,6m² chia cho ông M được hưởng thừa kế gồm các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 1 theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất số 2, do Sở tài nguyên và môi trường lập ngày 31-12-2015.

- Buộc ông Võ Văn M phải hoàn trả cho ông Võ Thành Đ và bà NLQ10 16.993.849 (*Mười sáu triệu, chín trăm chín mươi ba ngàn, tám trăm bốn mươi chín*) đồng tiền giá trị phần hưởng thừa kế vượt kỷ phần và tài sản trên đất được giao quyền sở hữu.

- Giao cho ông Võ Thành Đ được quyền sử dụng thửa số 1, diện tích 114,0m², loại đất nuôi trồng thủy sản; thửa số 2, diện tích 222,5m², loại đất nuôi trồng thủy sản; tách thửa số 4, diện tích 136,3m², loại đất nuôi trồng thủy sản; thửa số 16, diện tích 36,5m², loại đất nghĩa địa và phần còn lại của các thửa đất số 9, 17, toàn bộ các thửa đất trên thuộc tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại khóm 1 phường 2 thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long sau khi đã trừ đi phần diện tích 269,6m² chia cho ông M được hưởng thừa kế. Theo trích đo bản đồ địa chính khu đất do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Long lập ngày 05-03-2014.

- Giao cho ông Võ Thành Đ và bà NLQ10 được quyền sở hữu căn nhà 01 trệt, 02 lầu số: 92, LTT, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long và tài sản khác có trên phần còn lại của thửa 17.

- Sau khi ông Võ Văn M được giao nhận thừa kế quyền sử dụng 269,6m² thuộc tách thửa số 17, số 9 và được nhận quyền sở hữu 50m² nhà trọ và 50,5m² nhà xe (nhà sắt), buộc ông Võ Văn M, bà NLQ6, NLQ7, NLQ8, NLQ9 phải di dời tài sản giao trả cho ông Võ Thành Đ và bà NLQ10 phần tầng lầu một của căn nhà 92, LTT, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

Các đương sự được giao quyền sử dụng đất, phải đến cơ quan có thẩm quyền kê khai đăng ký xin cấp quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 11/3/2016 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long kháng nghị đề nghị sửa bản án sơ thẩm.

Ngày 08/3/2016 bị đơn là ông Võ Thành Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà NLQ10 là người đại diện cho bị đơn ông Võ Thành Đ đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc yêu cầu chia tài sản là quyền sử dụng đất tọa lạc tại khóm 1, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. Riêng căn nhà và diện tích đất có căn nhà tồn tại bà đồng ý chia theo yêu cầu của nguyên đơn.

Nguyên đơn ông Võ Văn M đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đồng ý với quan điểm và nhận định của bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan do ông NKT-NLQ5.5 đại diện theo ủy quyền đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bị đơn ông Võ Thành Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, sửa bản án sơ thẩm về phần án phí và bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe các bên đương sự trình bày và ý kiến của Kiểm sát viên, xét thấy:

[1] Nguyên đơn ông Võ Văn M khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cha mẹ là cụ Võ Văn Th1 và cụ Tổng Thị Tr chết để lại gồm căn nhà số 92 LTT, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long và quyền sử dụng các thửa đất số 1, 2, 4, 9, 16, 17 tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại 92 LTT, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long và được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận.

Xét kháng cáo của bị đơn ông Võ Thành Đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Tài sản đang tranh chấp là căn nhà một trệt hai lầu nằm trên diện tích đất 2.291,2m² đất tọa lạc tại khóm 1, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

[3] Theo ông Võ Thành Đ thì nguồn gốc đất đang tranh chấp là của cụ Tổng Hữu Tr1 mua để làm đất nghĩa địa, khi cụ Tr1 chết đất bị bỏ hoang. Năm 1961 ông Đ khai phá và đến năm 1964 thì xây dựng căn nhà trên đất để ở cùng với cụ Th1 và cụ Tr. Sau giải phóng ông Đ đứng tên kê khai quyền sử dụng đất theo chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ và sử dụng liên tục từ trước giải phóng đến nay. Theo tài liệu địa chính thực hiện Nghị định 60/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ ghi nhận: Ông Đ kê khai trong sổ mục kê các thửa đất sau: thửa đất số 1, tờ bản đồ số 12, diện tích 114m², loại đất ao; thửa đất số 2, diện tích 222,5m², loại đất ao; thửa đất số 4, diện tích 151m², loại đất ao; thửa đất số 9, diện tích 136,5m², loại đất ao; thửa số 16, diện tích 36,5m², loại đất nghĩa địa; thửa đất số 17, diện tích 1.620,8m², loại đất thổ vườn.

[4] Như vậy, có cơ sở để xác định diện tích đất đang tranh chấp là do ông Đ khai phá, quản lý và sử dụng từ trước giải phóng và trước khi cha mẹ là cụ Th1, cụ Tr qua đời. Nguyên đơn ông Võ Văn M và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông NLQ1, ông NLQ2, ông NLQ5, ông NLQ3, bà NLQ4 cho rằng diện tích đất đang tranh chấp là của cụ Tổng Thị Tr thụ hưởng từ đất hương quả của cụ Tổng Hữu Tr1 nhưng không có gì để chứng minh.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Võ Thành Đ về việc chia thừa kế căn nhà một trệt hai lầu tại số 92 đường LTT, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai của bà NLQ10 là vợ của ông Đ, giấy phép xây dựng số 85 ngày 07/9/1965 do cụ Tr đứng tên và sự thừa nhận của bị đơn Võ Thành Đ có cơ sở để xác định căn nhà số 92 LTT, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long là di sản của cụ Th1 cụ Tr chết để lại. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chia thừa kế căn nhà cho các thừa kế là có căn cứ.

[6] Về giá trị căn nhà: Theo định giá mới thì căn nhà có giá trị 892.591.470 đồng, được chia làm 08 kỷ phần, mỗi kỷ phần bằng 111.573.933 đồng. Ông Võ Thành Đ, bà NLQ10 được giao quyền sở hữu căn nhà số 92 LTT, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long nên phải hoàn lại giá trị kỷ phần cho 7 thừa kế khác mỗi kỷ phần là 111.573.933 đồng. Giao cho ông Võ Thành Đ, bà NLQ10 được tiếp tục quản lý kỷ phần của ông Võ Tấn T1 được hưởng là 111.573.933 đồng và có nghĩa vụ giao lại cho các thừa kế của ông T1 khi họ có yêu cầu.

[7] Về giá trị quyền sử dụng đất: Giá đất thực tế theo thị trường là 11.000.000 đồng/m², nên tổng giá trị đất bằng 23.728.100.000 đồng.

[8] Tại đơn kháng cáo bổ sung ngày 05/12/2016, ông Võ Thành Đ trình bày ý kiến của ông là đồng ý chia nhà, không đồng ý chia đất, nếu ông M không có nhà ở thì ông đồng ý cho ông M 60m² đất cuối hẻm số 94 đường LTT (thửa số 1) làm nhà ở. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị đơn cũng là theo yêu cầu chính đáng của nguyên đơn cần chấp nhận. Tuy nhiên, để làm căn cứ thi hành án

được thuận lợi cần chấp thuận cho ông Võ Văn M được sử dụng 77,1m² đất được chiết từ thửa số 1 và thửa số 17 theo trích bản đồ địa chính khu đất số 1.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long kháng nghị phần án phí của bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận. Tuy nhiên do kháng cáo của bị đơn được chấp nhận một phần, sửa bản án sơ thẩm, nên phần án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Võ Thành Đ và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ Nghị quyết số 1037/2006/NQUBTVQH11 ngày 27/7/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01/7/1991 có người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

Căn cứ vào các Điều 674, 675, 676, 683 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Võ Văn M và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về việc yêu cầu ông Võ Thành Đ và bà NLQ10 chia di sản thừa kế của cụ Võ Văn Th1 và cụ Tổng Thị Tr là căn nhà số 92 đường LTT, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

1. Buộc ông Võ Thành Đ và bà NLQ10 có nghĩa vụ hoàn giá trị thừa kế căn nhà số 92 LTT, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long cho NLQ1, NLQ2, NLQ5, NLQ3, NLQ4, ông Võ Văn M mỗi người một kỷ phần bằng 111.573.933 đồng.

2. Giao cho ông Võ Thành Đ, bà NLQ10 được tiếp tục quản lý kỷ phần thừa kế của ông Võ Tấn T1 được hưởng bằng 111.573.933 đồng, ông Võ Thành Đ và bà NLQ10 có nghĩa vụ giao lại cho các thừa kế thế vị của ông Võ Tấn T1 khi họ có yêu cầu.

3. Ông Võ Thành Đ và bà NLQ10 được quyền sở hữu căn nhà 01 trệt, 02 lầu và toàn bộ diện tích 2.043,5m² đất tọa lạc tại số 92 LTT, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. Buộc bà NLQ6, ông NLQ7, ông NLQ8, bà NLQ9 phải di dời tài sản, giao trả cho ông Võ Thành Đ và bà NLQ10 tầng lầu 1 của căn nhà số 92 LTT, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

4. Ông Võ Văn M được quyền sử dụng 77,1m² đất được chiết từ thửa số 1 (diện tích 54,4m²) và thửa số 17 (diện tích 22,7m²) theo trích đo bản đồ địa chính số 1 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long đo đạc, định vị ngày 31/12/2005.

5. Các đương sự được giao quyền sử dụng đất phải đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

6. Án phí dân sự sơ thẩm :

6.1. Ông Võ Văn M, ông NLQ1 (Vo Huu Phuoc), ông NLQ5 (Vo Chinh Van), ông NLQ3 (Tong Tony), ông NLQ2 (Thang Vo) và bà NLQ4 (Diana Vo Hong), ông Võ Tấn T1 (do ông Đ nộp thay) mỗi người phải nộp 38.775.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền các đương sự đã nộp như sau:

- Ông Võ Văn M đã nộp số tiền 5.702.000 đồng tại biên lai thu số 002463 ngày 23/8/2010 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Ông NLQ1 (Vo Huu Phuoc) đã nộp số tiền 5.702.000 đồng tại biên lai thu số 002464 ngày 23/8/2010 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Ông NLQ5 (Vo Chinh Van) đã nộp số tiền 5.702.000 đồng tại biên lai thu số 002466 ngày 23/8/2010 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Ông NLQ3 (Tong Tony) đã nộp số tiền 5.702.000 đồng tại biên lai thu số 002467 ngày 23/8/2010 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Ông NLQ2 (Thang Vo) đã nộp số tiền 5.702.000 đồng tại biên lai thu số 002465 ngày 23/8/2010 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Bà NLQ4 (Diana Vo Hong) đã nộp số tiền 5.702.000 đồng tại biên lai thu số 002468 ngày 23/8/2010 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Ông Võ Thành Đ phải nộp thay ông Võ Tấn T1 số tiền 38.775.000 đồng

6.2. Ông Võ Thành Đ phải nộp 38.775.000 đồng

7. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Thành Đ không phải nộp. Số tiền 200.000 đồng ông Đ đã nộp tại biên lai thu số 0000103 ngày 08/3/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long sẽ được khấu trừ vào số tiền án phí dân sự sơ thẩm phải nộp, ông Đ còn phải nộp tiếp 38.575.000 đồng.

8. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- ND;
- BD;
- NLQ;
- Lưu: VP; HS, 29bTNB.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Ba